

Bản án số: 07/2017/HSST

Ngày: 28/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hoàng Văn Phan**.

2. Bà **Nguyễn Thị Hằng**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Tiến Dũng. Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Như Quỳnh - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: **08/2017/HSST** ngày 10 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy N – sinh năm: 1958. Tại huyện N, tỉnh N A.

ĐKKHKT: Khu 26, thị trấn T, huyện T, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/10; Con ông: Nguyễn Kim T- sinh năm 1932; Con bà: Nguyễn Thị H- sinh năm 1938; Bị cáo có vợ là Hồ Thị V- sinh năm 1967 và có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/10/2017, tạm giam từ ngày 06/10/2017 đến ngày 12/10/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị T – sinh năm: 1961. Tại huyện A, tỉnh H.

ĐKKHKT: Bản P, xã S, huyện V, tỉnh Y.

Chỗ ở hiện nay: Khu 26, thị trấn T, huyện T, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; Con ông: Nguyễn Văn P (đã chết); Con bà: Mai Thị C (đã chết); Bị cáo có chồng là Chu Đức L (đã chết) và có 02 con đều đã trưởng thành trên 18 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/10/2017 đến ngày 06/10/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú hiện đang tại ngoại tại khu 26 thị trấn T, huyện T, tỉnh L đến nay có mặt tại phiên tòa.

Những người có QLNVLQ: Nguyễn Ngọc C- sinh năm 1979.

Địa chỉ: Khu 32, thị trấn T, huyện T, tỉnh L.

Hà Thị M- sinh năm 1967.

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh L.

Nguyễn Văn T- sinh năm 1962.

Địa chỉ: Khu 26, thị trấn T, huyện T, tỉnh L.

Trần Quang H- sinh năm 1980.

Nơi ở: Khu 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh L.

Tất cả những người có QLNVLQ đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2016, Nguyễn Duy N nhận ghi số lô, số đề trái phép cho một số đối tượng trên địa bàn huyện T, L. Đến tháng 8/2017, Nguyễn Duy N quen biết Nguyễn Thị T nên đã đặt vấn đề ghi số lô, số đề chuyển cho N để hưởng hoa hồng, T đồng ý và cùng nhau thỏa thuận như sau: Lấy kết quả của xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày làm bảng kết quả xác định thắng, thua. Cách tính lô lấy hai số cuối cùng của tất cả các giải (*tổng 27 giải, từ giải đặc biệt đến giải bảy*) để so sánh thắng thua còn đề lấy hai số cuối cùng của giải đặc biệt, ba càng lấy ba số cuối cùng của giải đặc biệt làm căn cứ xác định thắng, thua.

Đối với số lô, N nhận của T là 22.500 đồng/01 điểm, T ghi cho con bạc giá 23.000 đồng/01 điểm. Tỷ lệ trả thưởng 01 điểm lô = 80.000 đồng, nếu trong bảng kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc số lô mà con bạc đã đánh so với 27 giải được tính: số điểm lô x số lần kết quả x 80.000 đồng. Đối với số đề, ba càng, N trả cho T 20%/tổng số tiền ghi được (tức là T ghi được 100.000 đồng tiền đề hoặc ba càng thì phải chuyển cho N 80.000 đồng), T được hưởng lợi 20.000 đồng. Tỷ lệ trả thưởng đề 1 x 70 lần, ba càng 1 x 400 lần.

Về cách thức chuyển số lô, số đề, N thống nhất với T chuyển bằng tin nhắn điện thoại, hàng ngày sau khi ghi số lô, số đề cho con bạc xong, trong khoảng thời gian từ 17 giờ đến 18 giờ 10 phút T phải nhắn tin gửi cho N. Sau khi nhận được tin nhắn, N trả lời lại bằng tin nhắn với nội dung “ok” hoặc “ừ” để xác nhận là tin nhắn số lô, số đề đó N đã nhận.

Hồi 18 giờ 10 phút ngày 03/10/2017, khi Nguyễn Thị T đang ghi số lô 87 x 50 điểm, ba càng: 208, 187, 287, 987 mỗi số 200.000 đồng, 709 x 100.000 đồng, đề 87, 78 mỗi số 100.000 đồng, đề 79, 97 mỗi số 50.000 đồng cho Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1979, trú tại khu 32, thị trấn T, huyện T và ghi lô 67, 54 mỗi số 50 điểm; đề 84, 85, 92, 93, 25, 26, 73, 46 mỗi số 100.000 đồng cho Trần Quang H, sinh năm 1980, trú tại Tổ 8, thị trấn M, huyện M, tỉnh L thì bị lực lượng công an huyện T phát hiện, bắt quả tang thu giữ 5.450.000 đồng là số tiền ghi số lô, số đề của C, H vừa thanh toán, 03 cặp đề (*02 cặp thu của Nguyễn Thị T, 01 cặp thu của Trần Quang H*), 01 điện thoại di động của Nguyễn Thị T đang sử dụng soạn tin

nhắn chuyển số lô, số đề cho Nguyễn Duy N cùng số tiền 3.697.000 đồng thu giữ trên người Nguyễn Thị T.

Ngoài ra Nguyễn Thị T khai nhận trong các ngày 30/9/2017, 01, 02/10/2017 Tới đã đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề cho các con bạc với tổng số tiền 13.330.000 đồng, ghi xong T đều dùng số điện thoại di động 01695.109.486 của mình nhắn tin chuyển số lô, số đề vào số điện thoại di động 0911.135.132 của Nguyễn Duy N.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT - Công an huyện T ra lệnh bắt, khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Duy N, thu giữ 04 tờ lịch tại mặt sau có ghi nhiều số lô, số đề trong các ngày từ 30/9/2017 đến ngày 03/10/2017, 02 điện thoại di động (trong mục tin nhắn có nhiều tin nhắn về nội dung giao dịch số lô, số đề) và số tiền 79.850.000 đồng. Nguyễn Duy N khai nhận ngoài việc nhận số lô, số đề, ba còng của Nguyễn Thị T chuyển đến, trong các ngày 30/9/2017, 01, 02, 03/10/2017, N còn nhận số lô, số đề của các đối tượng Hà Thị M, sinh năm 1967 trú tại khu 3, thị trấn T, huyện T dùng điện thoại nhắn tin với số tiền 250.000 đồng; Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 trú tại khu 26, thị trấn T, huyện T dùng điện thoại nhắn tin đến với tổng số tiền 1.100.000 đồng, còn đối tượng tên L điện thoại số 01696718745 (*không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ, nơi cư trú*) nhắn tin đến với tổng số tiền 11.569.000 đồng (trong đó các ngày 01,02/10/2017 L trúng thưởng tổng số tiền 10.400.000 đồng), bảng lô của T trúng 2.400.000 đồng.

b) Về các vấn đề khác của vụ án gồm:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tịch thu:

- 01 điện thoại OPPO loại máy R827, vỏ màu trắng, số phiên bản: R827EX_11_150130, IMEI1: 866423021113797, IMEI2: 866423021113789; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL vỏ màu vàng đồng, Model: M568, số IMEI: 357698862271772 và 79.850.000đ của Nguyễn Duy N.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy NOKIA 105 V10.01.11, vỏ màu đen, số IMEI: 356866079853192 và 9.147.000đ của Nguyễn Thị T.

Ngày 06/10/2017, Cơ quan CSĐT- Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 34, trưng cầu Phòng PC54 Công an tỉnh L giám định toàn bộ số tiền thu giữ trong vụ án. Tại bản kết luận giám định số 420 ngày 31/10/2017 của phòng PC54 Công an tỉnh L kết luận: ***“Toàn bộ số tiền gửi đến giám định đều là tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành”*** và hoàn lại mẫu vật gửi giám định.

Trong quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Duy N, Nguyễn Thị T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

c) Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát

Tại bản cáo trạng số: 36/KSĐT-TA, ngày 10/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh L truy tố các bị cáo Nguyễn Duy N và Nguyễn Thị T về tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng

khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Duy N từ 7.000.000đ đến 10.000.000đ. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 3.037.000đ trong tổng số 79.850.000đ của Nguyễn Duy N.

- 5.450.000đ thu giữ của Nguyễn Thị T.

- 01 điện thoại OPPO loại máy R827, vỏ màu trắng, số phiên bản: R827EX_11_150130, IMEI1: 866423021113797, IMEI2: 866423021113789; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL vỏ màu vàng đồng, Model: M568, số IMEI: 357698862271772, thu giữ của Nguyễn Duy N.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy NOKIA 105 V10.01.11, vỏ màu đen, số IMEI: 356866079853192, thu giữ của Nguyễn Thị T.

Truy thu số tiền thu lợi bất chính 1.190.000đ của Nguyễn Thị T.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy N số tiền 76.813.000đ và bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 3.697.000đ, là tiền hợp pháp của các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Nguyễn Duy N đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức nhận ghi số lô, số đề trái phép cho các con bạc Hà Thị M với số tiền 250.000đ, Nguyễn Văn T 1.100.000đ, Nguyễn Thị T 13.330.000đ và một đối tượng tên L với Tổng số tiền là 28.649.000đ. Nguyễn Thị T đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi lô, đề trái phép cho các con bạc Nguyễn Ngọc C và Trần Quang H với số tiền 5.450.000đ, ngoài ra Nguyễn Thị T còn khai trong các ngày 30/9/2017 và các ngày 01, 02/10/2017 T đã ghi lô, đề cho các con bạc không biết tên với số tiền 13.330.000đ. Tổng số tiền mà Nguyễn Thị T đã nghi lô, đề trái phép cho các con bạc từ ngày 30/9/2017 đến ngày 03/10/2017 là 18.780.000đ (mười tám triệu bảy trăm tám

mười nghìn đồng chẵn). Như vậy hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999:

“1. Người nào đánh bạc trái phép... có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng...thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến ba năm.”

Xét tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Với vai trò đồng phạm của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy bị cáo Nguyễn Duy N với vai trò chính trong việc nhận ghi lô, đề trái phép. Đối với bị cáo Nguyễn Thị T có vai trò giúp sức nhận ghi lô đề cho các con bạc rồi chuyển cho Nguyễn Duy N bằng tin nhắn điện thoại, nên khi quyết định hình phạt cũng cần có một mức hình phạt tương xứng với mức độ phạm tội của từng bị cáo. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Căn cứ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi HĐXX nghị án.

Xét không cần cách ly các bị cáo để cải tạo, giáo dục mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng. Trong vụ án này hình phạt chính đối với các bị cáo là hình phạt tiền nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Tân Uyên truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Duy N và Nguyễn Thị T về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng qui định của pháp luật.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 điện thoại OPPO loại máy R827, vỏ màu trắng, số phiên bản: R827EX_11_150130, IMEI1: 866423021113797, IMEL2: 866423021113789; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL vỏ màu vàng đồng, Model: M568, số IMEL: 357698862271772, thu giữ của Nguyễn Duy N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy NOKIA 105 V10.01.11, vỏ màu đen, số IMEI: 356866079853192, thu giữ của Nguyễn Thị T. Đây là những điện thoại mà các bị cáo dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với số tiền ngân hàng Nhà nước Việt nam phát hành 9.147.000đ thu giữ của Nguyễn Thị T; Tiền ngân hàng Nhà nước Việt nam phát hành 79.850.000đ thu giữ của Nguyễn Duy N. Tại phiên bị cáo Nguyễn Duy N trình bày trong quá trình ghi lô, đề bắt chính cho các con bạc được tổng số tiền 28.649.000đ, sau khi đã trừ đi phần trả thưởng cho người chơi, bị cáo được hưởng lợi số tiền là 3.037.000đ còn lại bị cáo chưa

nhận được do những người ghi lô, đề chưa chuyển trả. Đối với số tiền 79.850.000đ thu giữ của bị cáo thì chỉ có 3.037.000đ là tiền do thu lợi bất chính mà có, số còn lại do tiền tiết kiệm của gia đình bố mẹ bị cáo.

Nên cần tịch thu số tiền 3.037.000đ trong tổng số 79.850.000đ của Nguyễn Duy N, trả lại cho bị cáo 76. 813.000đ là tiền hợp pháp của gia đình bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thị T trình bày trong các ngày 30/9/2017 và ngày 01, 02/10/2017 bị cáo đã ghi lô, đề được 13.330.000đ thu lợi bất chính được 1.190.000đ (được trích luôn hàng ngày từ việc ghi lô đề) và đã tiêu sài cá nhân hết. Tại phiên Tòa bị cáo khai nhận những lần ghi lô, đề cho các con bạc bị cáo chưa chuyển tiền cho bị cáo N vì bị cáo đã trả thưởng cho người chơi, số còn lại các con bạc còn nợ. Đối với số tiền 9.147.000đ thu giữ của Nguyễn Thị T trong ngày 03/10/2017 thì có 5.450.000đ là tiền ghi lô đề cho Nguyễn Ngọc C và Trần Quang H, số còn lại 3.697.000đ là tiền bán hàng của bị cáo. Nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.450.000đ, trả lại cho bị cáo 3.697.000đ là tiền hợp pháp của bị cáo. Truy thu số tiền 1.190.000đ của bị cáo Nguyễn Thị T.

Đối với Hà Thị M, Nguyễn Ngọc C, Trần Quang H, Nguyễn Văn T đã tham gia đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, đề với Nguyễn Duy N và Nguyễn Thị T, quá trình điều tra xác định chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an huyện T đã ra quyết định xử lý hành chính là phù hợp. Hội đồng không xem xét giải quyết.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Duy N, Nguyễn Thị T** phạm tội: “**Đánh bạc**”.

a) Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy N 7.000.000đ (bảy) triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 5.000.000đ (năm) triệu đồng.

b) Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy N số tiền 76. 813.000đ và bị cáo Nguyễn Thị T 3.697.000đ

+ Truy thu: số tiền 1.190.000đ của bị cáo Nguyễn Thị T sung công quỹ Nhà nước.

+ Tịch thu số tiền 3.037.000đ trong tổng số 79.850.000đ thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy N và 5.450.000đ thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T sung công quỹ Nhà nước.

- + Tịch thu bán hóa giá sung công quỹ Nhà nước 03 chiếc điện thoại:
- 01 điện thoại OPPO loại máy R827, vỏ màu trắng, số phiên bản: R827EX_11_150130, IMEI1: 866423021113797, IMEI2: 866423021113789 (màn hình bị vỡ); 01 điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL vỏ màu vàng đồng, Model: M568, số IMEI: 357698862271772 đều thu giữ của Nguyễn Duy N.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại máy NOKIA 105 V10.01.11, vỏ màu đen, số IMEI: 356866079853192 thu giữ của Nguyễn Thị T.

(Vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T hồi 16 giờ 30 ngày 17/11/2017).

c) Về án phí:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Duy N và Nguyễn Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

d) Quyền kháng cáo:

Án xử công khai có mặt các bị cáo, vắng mặt những người có QLNVLQ. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người có QLNVLQ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; (01)
- Sở tư pháp; (01)
- VKS huyện; (02)
- Công an, trại giam; (02)
- THA dân sự; THAHS; (03)
- Những người có QLNVLQ; (04)
- Các bị cáo; (02)
- Lưu hồ sơ – TA. (01)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Bình